

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ECO-FRIENDLY VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ECO-FRIENDLY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECO-FRIENDLY VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ECO-FRIENDLY VN.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107654069

**3. Ngày thành lập:** 05/12/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 458 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968775168

Fax:

Email: [hesinhthaithanthien@gmail.com](mailto:hesinhthaithanthien@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                | 4100(Chính) |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                            | 4210        |
| 3.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4290        |
| 4.  | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                      | 4322        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 9.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 10. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 12. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 13. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                                | 2392        |
| 14. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                        | 3100        |
| 15. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                     | 5610        |
| 16. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lùa lưu động hoặc tại chợ                     | 4781        |
| 17. | Đại lý, môi giới, đấu giá                                                                            | 4610        |
| 18. | Giáo dục mầm non                                                                                     | 8510        |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                    | 4669        |

|     |                                                                                                                                                          |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                 | 4773 |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                       | 4649 |
| 22. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                             | 4220 |
| 23. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                       | 4719 |
| 24. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                               | 3312 |
| 25. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng vật tư, thiết bị điện<br>Sửa chữa máy biến áp và thiết bị điện | 3313 |
| 26. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                   | 3314 |
| 27. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                        | 3600 |
| 28. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                  | 1104 |
| 29. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                      | 7110 |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                                            | 5621 |
| 31. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                     | 5629 |
| 32. | Bán buôn gạo                                                                                                                                             | 4631 |
| 33. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                       | 4632 |
| 34. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác                                        | 4661 |
| 35. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                              | 5210 |
| 36. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                  | 1622 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN ANH TÚ | Xóm 14, Xã Nghi Kim, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 49.500     | 495.000.000           | 33,000    | 186098618                                                                                   |         |
|     |             |                                                                                      | Tổng số           | 49.500     | 495.000.000           | 33,000    |                                                                                             |         |

|   |              |                                                                  |                   |        |             |        |           |  |
|---|--------------|------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|-----------|--|
| 2 | ĐỖ MINH KHUÊ | Tổ 4, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 49.500 | 495.000.000 | 33,000 | 011947652 |  |
|   |              |                                                                  | Tổng số           | 49.500 | 495.000.000 | 33,000 |           |  |
| 3 | LÊ THUY ÁNH  | Tổ 2, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 51.000 | 510.000.000 | 34,000 | 012546174 |  |
|   |              |                                                                  | Tổng số           | 51.000 | 510.000.000 | 34,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐỖ MINH KHUÊ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011947652

Ngày cấp: 27/03/2009 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 2, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội